

UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1345 /SXD-PTĐT&HTKT

Bắc Giang, ngày 24 tháng 6 năm 2020

V/v Thông báo kết quả thẩm định thiết kế BVTX xây dựng công trình: Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Kính gửi: Công ty TNHH Một thành viên BT Lạng Giang.

Sở Xây dựng nhận được Tờ trình số 34/2020//TTr-BTLG ngày 05/6/2020 của Công ty TNHH MTV BT Lạng Giang về việc thẩm định thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình thuộc Dự án Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định một số nội dung về quản lý và thực hiện dự án khu đô thị, khu dân cư nông thôn mới không sử dụng vốn nhà nước thông qua hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 10/6/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý và thực hiện dự án khu đô thị, khu dân cư nông thôn mới không sử dụng vốn nhà nước thông qua hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chấp thuận đầu tư dự án Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình: Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang của Trung tâm Quy hoạch xây dựng Bắc Giang tại Báo cáo số 14/BC-TTr ngày 19/6/2020,

Sau khi thẩm định, Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình thuộc Dự án Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình: Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Loại và cấp công trình:

- Công trình giao thông (đường trong đô thị), cấp II.
- Công trình hạ tầng kỹ thuật (san nền, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, điện chiếu sáng, thông tin liên lạc, công viên cây xanh), cấp III.
- Công trình công nghiệp (đường dây và trạm biến áp), cấp IV.

3. Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV BT Lạng Giang (*là doanh nghiệp dự án được thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Nhà đầu tư theo Phụ lục hợp đồng số 01/2018/PLHD-BT ngày 10/8/2018 giữa UBND huyện Lạng Giang và Công ty cổ phần cơ khí xây dựng Đại Mỗ*).

4. Nguồn vốn: Vốn đầu tư của chủ đầu tư và các nguồn vốn hợp lệ khác.

5. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Vôi, xã Phi Mô và xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

6. Nhà thầu lập thiết kế BVTC xây dựng công trình: Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng.

7. Nhà thầu tư vấn thẩm tra hồ sơ thiết kế BVTC xây dựng công trình: Trung tâm Quy hoạch xây dựng Bắc Giang.

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Danh mục hồ sơ trình thẩm định.

a) Văn bản pháp lý:

- Tờ trình số 34/2020//TTr-BTLG ngày 05/6/2020 của Công ty TNHH MTV BT Lạng Giang về việc thẩm định thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình: Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

- Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chấp thuận đầu tư dự án Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

- Quyết định số 2141/QĐ-BTNMT ngày 21/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang” tại tỉnh Bắc Giang;

- Công văn số 363/KHCN-QLCN ngày 22/4/2020 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang về việc thẩm định công nghệ trạm xử lý nước thải dự án Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt về PCCC số 655/TD-CSPCCC&CNCH ngày 17/3/2020 cho dự án Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

- Công văn số 1020/PCBG-P4 ngày 24/3/2020 của Công ty điện lực Bắc Giang về thỏa thuận dịch chuyển công trình điện đi qua Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

- Công văn số 21/TT-PCBG ngày 31/3/2020 của Công ty điện lực Bắc Giang thỏa thuận đấu nối và các yêu cầu kỹ thuật cơ bản giữa Công ty điện lực Bắc Giang và Công ty TNHH MTV BT Lạng Giang;

- Công văn số 136/BST-QLN ngày 13/4/2020 của Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Sông Thương về việc thỏa thuận phương án thiết kế dịch chuyển kênh G1 và cải tạo, đấu nối nước mưa, nước thải vào kênh Cầu Thảo thuộc dự án Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

- Công văn số 42/CV-DNP-BG ngày 25/3/2019 của Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng nước DNP - Bắc Giang về việc thỏa thuận cấp nước khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

- Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình: Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang của Trung tâm Quy hoạch xây dựng Bắc Giang.

b) Hồ sơ tài liệu khảo sát, thiết kế:

- Hồ sơ khảo sát địa hình: Báo cáo khảo sát địa hình khổ A4 và bản vẽ khổ A3.

- Hồ sơ khảo sát địa chất: 01 bộ bản A4.

- Hồ sơ thiết kế cơ sở được duyệt cùng dự án.

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được thẩm tra gồm:

+ Các bản vẽ tổng mặt bằng khổ A0 và bản vẽ chi tiết khổ A3: 01 bộ.

+ Thuyết minh thiết kế BVTC (bao gồm chỉ dẫn kỹ thuật): 01 quyển khổ A4.

- Hồ sơ năng lực: Chứng chỉ năng lực của các nhà thầu tư vấn; chứng chỉ hành nghề của chủ trì thiết kế, thẩm tra, khảo sát xây dựng công trình.

- Báo cáo kết quả thẩm tra Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công số 14/BC-TTr ngày 19/6/2020 của Trung tâm Quy hoạch xây dựng Bắc Giang về kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình: Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

2. Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng.

- QCVN 07:2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật;

- QCVN 41:2016/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ;

- Công tác đất - quy phạm thi công và nghiệm thu TCVN 4447:2012;

- Nền đường ô tô - thi công và nghiệm thu TCVN 9436:2012;

- Thiết kế đường ô tô TCVN 4054-2005 (tham khảo);

- Thiết kế đường giao thông đô thị TCXDVN 104-2007;

- Thiết kế áo đường mềm 22TCN 211-2006;
- Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu thi công và nghiệm thu TCVN 8859-2011;
- Mặt đường bê tông nhựa nóng - Quy trình thi công và nghiệm thu TCVN 8819-2011;
- Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài TCVN 7957: 2008;
- Ống bê tông cốt thép thoát nước TCVN 9113: 2012;
- Cống hộp bê tông cốt thép TCVN 9116:2012;
- Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và hạ tầng kỹ thuật đô thị TCXDVN 333:2005;
- Cống, bể, hầm, hố, rãnh kỹ thuật và tủ đầu cáp viễn thông - yêu cầu kỹ thuật TCVN 8700:2011;
- Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị TCVN 9257:2012;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.

3. Giải pháp thiết kế chủ yếu.

3.1. San nền

San nền trong các lô đất xây dựng công trình; cao độ san nền tuân thủ quy hoạch chi tiết, phù hợp với các khu vực lân cận; cao độ san nền cao nhất +8.18m phần phía Bắc của dự án, thấp nhất +2,5m (hồ quảng trường). San nền theo phương pháp lưới ô vuông, độ dốc san nền đảm bảo thoát nước tự chảy với hướng dốc về phía các tuyến đường giao thông bao quanh lô đất. Vật liệu san nền bằng đất cấp 3, đắp đất theo từng lớp và lu lèn đạt độ chặt yêu cầu $K \geq 0,85$; ngoài ra tận dụng đất dư thừa (*đất màu, đất hữu cơ không lẫn cỏ rác; đất cấp 2, 3*) từ công tác đào nền của các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật khác để đắp.

3.2. Giao thông

a) Thiết kế bình đồ: Xây dựng hệ thống các tuyến đường trong khu vực dự án gồm 28 tuyến đường với quy mô mặt cắt ngang, hướng tuyến tuân thủ theo quy hoạch chi tiết được duyệt.

b) Thiết kế trắc dọc: Cao độ tim đường thiết kế tuân thủ theo cao độ không chế trong quy hoạch, đầu nối phù hợp với các tuyến đường hiện trạng trong khu vực và tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật cấp đường thiết kế.

c) Thiết kế trắc ngang: Các tuyến đường giao thông trong dự án được thiết kế với quy mô mặt cắt ngang đường đô thị hoàn chỉnh.

Thiết kế 6 loại mặt cắt ngang có kích thước như sau:

- Mặt cắt 1-1 có bề rộng 36m; trong đó: Mặt đường rộng $B_m = 2 \times 10,5m = 21m$ (bao gồm rãnh biên rộng $2 \times 0,3m = 0,6m$); hè đường rộng $B_h = 2 \times 6m = 12m$; dải phân cách giữa rộng $B_{dpc} = 3m$.

- Mặt cắt 2-2 có bề rộng 20,5m; trong đó: Mặt đường rộng $B_m=10,5m$ (bao gồm rãnh biên rộng $2 \times 0,3m=0,6m$); hè đường rộng $B_h=2 \times 5m=10m$.

- Mặt cắt 3-3 có bề rộng 17,5m; trong đó: Mặt đường rộng $B_m=7,5m$ (bao gồm rãnh biên rộng $2 \times 0,3m=0,6m$); hè đường rộng $B_h=2 \times 5m=10m$.

- Mặt cắt 4-4 có bề rộng 21,5m; trong đó: Mặt đường rộng $B_m=10,5m$ (bao gồm rãnh biên rộng $2 \times 0,3m=0,6m$); hè đường rộng $B_h=5m+6m=11m$.

- Mặt cắt 5-5 có bề rộng 18,5m; trong đó: Mặt đường rộng $B_m=7,5m$ (bao gồm rãnh biên rộng $2 \times 0,3m=0,6m$); hè đường rộng $B_h=5m+6m=11m$.

- Mặt cắt 6-6 có bề rộng 19,5m; trong đó: Mặt đường rộng $B_m=7,5m$ (bao gồm rãnh biên rộng $2 \times 0,3m=0,6m$); hè đường rộng $B_h=2 \times 6m=12m$.

Mặt đường dọc ngang 2 mái, $i_m=2\%$; hè đường dọc ngang về phía mặt đường, $i_h=2\%$; độ dốc taluy nền đắp 1:1,5.

d) Nền, mặt đường

- Nền đường: Nền đường chủ yếu là nền đắp; trước khi đắp tiến hành vét hữu cơ đối với đoạn qua ao, ruộng với chiều dày trung bình từ 30cm; vật liệu đắp nền đường sử dụng đất cấp phối đồi. Trong phạm vi 50cm (đối với kết cấu mặt đường loại 2) hoặc 30cm (đối với kết cấu mặt đường loại 1) dưới đáy kết cấu áo đường đầm chặt đạt $K \geq 0,98$, phía dưới lu lèn đảm bảo độ chặt đạt $K \geq 0,95$.

- Mặt đường thiết kế gồm 2 loại sử dụng kết cấu mặt đường mềm cấp cao A1 (theo tiêu chuẩn 22TCN211-06):

+ Kết cấu loại 1 ($E_{yc} \geq 155MPa$, áp dụng cho tuyến đường có mặt cắt 1-1) gồm các lớp từ trên xuống dưới như sau: Bê tông nhựa chặt 12,5 dày 5cm; tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn $0,5kg/m^2$; bê tông nhựa chặt 19 dày 7cm; tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn $1,0kg/m^2$; cấp phối đá dăm loại I dày 15cm; cấp phối đá dăm loại II dày 35cm.

+ Kết cấu loại 2 ($E_{yc} \geq 120MPa$, áp dụng cho tuyến đường còn lại) gồm các lớp từ trên xuống dưới như sau: Bê tông nhựa chặt 12,5 dày 4cm; tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn $0,5kg/m^2$; bê tông nhựa chặt 19 dày 6cm; nhựa thấm bám tiêu chuẩn $1,0kg/m^2$; cấp phối đá dăm loại I dày 15cm; cấp phối đá dăm loại II dày 18cm.

e) Hè đường, rãnh biên

- Hè đường: Vía hè thiết kế lát gạch giả đá tự chèn kích thước $30 \times 30 \times 4,5cm$, phía dưới lót lớp bê tông mác 150# dày 7cm, nền hè đường đắp đất cấp 3 đầm chặt đạt $K \geq 0,90$. Bó vỉa hè đường sử dụng viên vỉa vát bê tông đúc sẵn mác 200#, kích thước $26 \times 23cm$; bó vỉa dải phân cách sử dụng viên vỉa bê tông đúc sẵn mác 200# kích thước $18 \times 53cm$; móng bó vỉa BTXM tại chỗ mác 150# dày 10cm. Trồng cây xanh đô thị dọc theo vỉa hè của các tuyến đường, khoảng cách giữa các cây trung bình $7 \div 10m/cây$ (vị trí trồng cây ở giữa hai căn nhà ở liền kề). Hồ trồng cây kích thước lòng trong $1,2m \times 1,2m$; kết cấu hồ dùng bó vỉa đá kích

thước 10x15cm, phía dưới đệm bê tông lót mác 150#, dày 5cm. Thiết kế hạ hè ở các vị trí qua đường dành cho người khuyết tật có chiều rộng $B=1,2m$.

- Rãnh biên: Rãnh biên đổ bê tông tại chỗ mác 200# dày trung bình 7cm, hướng dốc tụ thủy về các hố ga thu nước mưa.

f) *Tổ chức giao thông*: Thiết kế tổ chức giao thông theo hình thức tự điều khiển bằng hệ thống các vạch sơn, biển báo tại tất cả các tuyến đường và các nút giao thông của dự án tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT.

g) *Cầu vượt kênh Cầu Thảo*: Xây dựng 3 cầu vượt qua kênh Cầu Thảo với quy mô mặt cắt ngang cầu $B_c=20,5m$, gồm: Phần xe chạy 10,5m, hè đi bộ và gờ lan can $2 \times 5=10m$. Giải pháp thiết kế cụ thể như sau:

- Kết cấu phần trên: Dầm bản BTCT DUL mác 40MPa, chiều dài nhịp $L=15m$, mặt cắt ngang gồm 20 phiến dầm, chiều cao dầm 55cm. Bản mặt cầu BTCT đổ tại chỗ mác 30MPa dày 15cm. Lớp phủ mặt cầu gồm: Lớp BTNC 12,5 dày 7cm, tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn $0,5kg/m^2$, lớp phòng nước bằng dung dịch dạng phun. Lan can, tay vịn bằng thép mạ kẽm, gối gầu bằng cao su cốt bản thép, khe co giãn bằng vật liệu đàn hồi Feba. Lề bộ hành 2 bên hoàn thiện lát gạch giả đá tự chèn kích thước $30 \times 30 \times 4,5cm$.

- Kết cấu phần dưới: Mố cầu BTCT đổ tại chỗ mác 30MPa, thiết kế đặt trên hệ móng cọc khoan nhồi $D=1,0m$, bê tông cọc mác 30MPa.

3.3. Cấp nước và PCCC

- Thiết kế cấp nước cho dự án với nhu cầu $1200m^3/ngày$ đêm. Nguồn nước cấp cho khu vực được lấy từ hệ thống nước sạch của Công ty cổ phần đầu tư Hạ tầng nước DNP - Bắc Giang. Điểm chờ để xin đầu nối cấp nước sạch cho dự án có đường kính D200 nằm ở phía đông Bắc dự án.

- Đường ống phân phối sử dụng ống HDPE D110, D140, D160; nước sinh hoạt được cấp cho các điểm tiêu thụ qua tuyến ống dịch vụ là ống HDPE D50, D63; ống dịch vụ được đặt ở phía sau lô đất, chiều sâu chôn ống tối thiểu $h=0,4m$ (đối với ống D50, D63), ống phân phối đặt dưới vỉa hè độ chôn ống đảm bảo $h=0,7m$ (đối với ống D110, D140, D160), các đoạn ống phân phối qua đường được luồn trong ống thép D200 bảo vệ; xung quanh ống đắp cát đen đầm chặt K90 (tuyến ống trên vỉa hè), K95 (tuyến ống đi qua đường).

- Cấp nước chữa cháy: Hạng cấp nước cứu hỏa được đầu nối vào mạng lưới cấp nước phân phối HDPE D110, D140, D160. Các hạng cứu hỏa được bố trí trên phần hè của các tuyến đường, khoảng cách giữa các trụ cứu hỏa trung bình 100m-150m.

3.4. Thoát nước mưa

- Hệ thống thoát nước mưa và thoát nước thải được thiết kế riêng biệt. Nước mưa được thu về phía các giếng thu và chảy vào hệ thống cống tròn BTCT đặt ngầm dưới hè đường; hệ thống giếng thu nước được bố trí cách nhau trung bình

khoảng 30m/giếng. Đường ống thoát nước mưa sử dụng cống tròn BTCT đúc sẵn đường kính từ D400 đến D1500, cống hộp BxH=1200x1200; hướng thoát nước về phía kênh Cầu Thảo của dự án.

- Kết cấu cống tròn sử dụng ống BTCT ly tâm đúc sẵn mác 300#, độ dốc thoát nước tối thiểu $i=1/D$. Gõi đỡ cống bằng BTCT đúc sẵn mác 200#, phía dưới đệm đá dăm dày 10cm.

- Kích thước hố ga thiết kế tuân thủ Quy chuẩn QCVN 07-2:2016/BXD. Kết cấu tường hố ga xây gạch BTKN mác 100#, vữa XM mác 75#, hoàn thiện trát vữa XM mác 75# dày 1,5cm; đáy hố ga đổ bê tông mác 200# dày 15cm, phía dưới đệm đá dăm dày 10cm.

3.5. Thoát nước thải

Nước thải sinh hoạt được xử lý qua bể tự hoại trước khi thoát vào hệ thống ống thoát nước HDPE D300 chạy dọc sau nhà thu về tuyến ống HDPE đặt ngầm dưới hè đường có đường kính từ D300 đến D400, hướng thoát nước về phía trạm xử lý nước thải công suất 1200m³/ngày đêm đặt ở lô đất hạ tầng kỹ thuật (HTKT) phía Đông-Nam của dự án. Nước thải sau khi được xử lý đảm bảo yêu cầu về môi trường sẽ được đầu nổi và thoát cùng hệ thống thoát nước mưa. Kết cấu ống tròn sử dụng ống HDPE D300-D400, độ dốc thoát nước tối thiểu $i=1/D$.

- Kích thước hố ga thiết kế tuân thủ Quy chuẩn QCVN 07-2:2016/BXD:

- + Kết cấu tường hố ga xây gạch BTKN mác 100#, vữa XM mác 75#, hoàn thiện trát vữa XM mác 75# dày 1,5cm; đáy hố ga đổ bê tông mác 200# dày 15cm, phía dưới đệm đá dăm dày 10cm.

- + Kết cấu tường hố ga đổ BTCT M200 dày 22cm ,đáy hố ga đổ BTCT M200 dày 20cm dưới là lớp đá dăm đệm dày 10cm

3.6. Trạm xử lý nước thải

Bao gồm cụm bể xử lý nước thải kích thước 15,5x3,5m, cao 5,6m chia làm 4 đơn nguyên và các hạng mục bể thu gom, song chắn rác kích thước 3,5x3,7m cao 3,65m, bể điều hòa 6,79x4,34m cao 2,9m, bể nén bùn 6,94x4,94m cao 2,9m, bể khử trùng 6x3m cao 1,5m, kênh quan trắc, bể sục cố.

- Bể xử lý chính bằng công nghệ AO. Kết cấu bể đổ BTCT mác 300#, đáy bể dày 30cm, thành ngoài bể dày 25cm, vách ngăn giữa các bể dày 25cm.

- Nhà phụ trợ: Kích thước 4,22x3,6m Kết cấu móng đơn BTCT mác 200#, kích thước 1,0x1,0m, sâu 1,4m; cột, sàn mái đổ BTCT mác 200#. Tường xây gạch BTKN mác 100#, vữa XM mác 75#; hoàn thiện trát vữa XM mác 75# dày 1,5cm.

3.7. Cấp điện và chiếu sáng

- Nguồn điện cấp cho các trạm biến áp thuộc dự án được lấy từ đường dây trung thế 35kV lộ 375-E7.1, cột số 96, 101A.

- Điện trung thế:

+ Dịch chuyển tuyến đường dây trên không 375-E7.1 từ cột 96 đến cột 101 hiện trạng lên vỉa hè dự án bằng cáp ngầm trung thế Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC-W-1x240 mm²- 40,5kV.

+ Dịch chuyển đường dây nhánh Chi cục thuế huyện Lạng Giang lộ 375 E7.1: Hạ ngầm tuyến dây dẫn từ cột điểm đầu đến TBA Chi cục thuế huyện Lạng Giang. Tuyến dây dẫn sau khi hạ ngầm đầu nối vào tủ RMU 35kV của TBA số 2 xây dựng mới có thông số kỹ thuật Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-3x70 mm²-40,5kV.

+ Dịch chuyển đường dây nhánh thị trấn Vôi : Hạ ngầm tuyến dây dẫn từ cột số 101/375-E7.1 trồng mới đến tủ RMU-40.5KV số 1 và từ tủ RMU số 1 đến cột 05 nhánh thị trấn Vôi trồng mới bằng cáp ngầm trung thế Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC-W-1x240 mm²-40,5kV.

+ Dịch chuyển Đường dây nhánh Hội trường UBND huyện lộ 375 E7.1: Hạ ngầm tuyến dây dẫn từ cột số 01 nhánh Hội trường UBND huyện trồng mới đến tủ RMU 40,5kV số 1 xây dựng mới bằng cáp ngầm trung thế Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-3x70 mm²-40,5kV.

+ Xây dựng mới 10 trạm biến áp trong đó: 01 trạm biến áp công suất 2x560kVA, 02 trạm biến áp công suất 2x400kVA, 03 trạm biến áp công suất 1x400kVA, 02 trạm biến áp công suất 1x560kVA, 02 trạm biến áp công suất 1x630kVA. Vị trí các trạm được đặt theo quy hoạch tại các khuôn viên cây xanh, bãi đỗ xe. Đường dây trung thế cấp điện cho các trạm được đặt trong ống nhựa HDPE D160/125 và đi ngầm dưới vỉa hè đường, sử dụng loại cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-40,5kV-3x95mm², Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W-40,5kV-3x120mm², đoạn qua đường được luồn trong ống thép D200.

- Điện hạ thế 0,4kV: Xây dựng các lộ xuất tuyến hạ thế từ 10 trạm biến áp về các tủ điện phân phối khu vực, cáp điện hạ thế sử dụng loại cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC có tiết diện cáp từ 50mm² đến 150mm² đi ngầm dưới vỉa hè trong các ống nhựa xoắn HDPE; hệ thống tủ công tơ lắp đặt ở giữa hai dãy nhà chia lô, thiết kế ống chờ đầu nối từ tủ công tơ đến từng hộ tiêu thụ.

- Chiếu sáng các tuyến đường giao thông dùng các loại đèn Led công suất 100W, 150W. Đèn được lắp trên các cột đơn H=8m, H=11m, được bố trí dọc theo vỉa hè của đường với khoảng cách trung bình giữa các đèn khoảng 35m/cột. Cáp điện từ tủ chiếu sáng đến cột đèn dùng loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC có tiết diện 3x16+1x10mm². Trong khu khuôn viên cây xanh bố trí đèn chiếu sáng trang trí sân vườn loại 5 bóng.

3.8. Thông tin liên lạc

- Thiết kế các ống luồn cáp, bể cáp chờ sẵn để phục vụ cho các đơn vị cung cấp dịch vụ thông tin trong tương lai. Tuyến ống được hạ ngầm, sử dụng loại ống nhựa uPVC có đường kính D110, D61; độ sâu chôn ống trên vỉa hè tối thiểu 0,5m, qua đường tối thiểu 0,7m.

- Bố trí các bể cấp với khoảng cách trung bình $40m \div 50m/1bể$. Kết cấu bể cấp xây gạch BTKN mác 100#, vữa XM mác 75#, hoàn thiện trát vữa XM mác 75# dày 1,5cm; đáy bể cấp đổ bê tông lót mác 150# dày 10cm; nắp bể cấp đặt tấm đan BTCT mác 200# dày 10cm. Các hồ ganivo bố trí với khoảng cách trung bình $7m \div 10m/1hồ$.

3.9. Khuôn viên cây xanh, quảng trường:

- Thiết kế các khu khuôn viên cây xanh để nâng cao cảnh quan đô thị. Các khuôn viên bao gồm hệ thống đường dạo bao quanh các ô đất được thảm cỏ và trồng các cây bụi, cây hoa, cây bóng mát; kết cấu đường dạo lát gạch giả đá kích thước $30 \times 30 \times 4cm$ trên lớp bê tông lót mác 200# dày 10cm, bó vỉa đá màu kích thước $20 \times 30 \times 100cm$.

- Xây dựng quảng trường có diện tích khoảng $24.526m^2$ theo quy hoạch chi tiết được duyệt, bao gồm khu vực sân lát đá tự nhiên kích thước $40 \times 40cm$, phía dưới đổ bê tông lót dày 10cm và phối màu tạo mỹ quan, cao độ hoàn thiện quảng trường được thiết kế dốc về phía hồ để đảm bảo tiêu thoát nước.

3.10. Bãi đỗ xe: Xây dựng bãi đỗ xe tuân thủ theo quy hoạch chi tiết được duyệt. Kết cấu bãi đỗ xe đổ BTXM mác 250# dày 20cm, phía dưới lớp móng cấp phối đá dăm loại 2 dày 15cm.

3.11. Kè hồ kênh cầu Thảo và kè hồ Quảng trường:

- Hệ thống kè hồ quảng Trường: Mái ta luy hồ đắp đất cấp 3, lu lèn chặt $K=0,9$, hoàn thiện lát tấm BTCT đúc sẵn mác 200#, hình bát giác không đều (hình vuông vát góc), kích thước $50 \times 50 \times 8cm$ (góc vát $5 \times 5cm$), phía dưới tấm bê tông lát mái lót lớp đá dăm 1×2 dày 10cm. Chân kè mái BTCT mác 250#, kích thước mặt cắt $(40-80) \times 60cm$, lót lớp BT mác 150# dày 10cm.

- Hệ thống kè hồ Cầu Thảo: Mái ta luy hồ đắp đất cấp 3, lu lèn chặt $K=0,9$, hoàn thiện lát tấm BTCT đúc sẵn mác 200#, hình bát giác không đều (hình vuông vát góc), kích thước $50 \times 50 \times 8cm$ (góc vát $5 \times 5cm$), phía dưới tấm bê tông lát mái lót lớp đá dăm 1×2 , dày 10cm. Riêng phần mái ta luy phía trên đến đỉnh bờ lát tấm bê tông rỗng giữa, đường kính $D=30cm$ để trồng cỏ.

- Hệ thống khung giằng bê tông cốt thép mác 200#, nằm dọc và ngang mái; mặt cắt ngang giằng kích thước $25 \times 35cm$. Đỉnh kè mái bố trí giằng BTCT và lan can bảo vệ dọc theo bờ kè. Chân kè mái bố trí giằng chân khay BTCT mác 200#, kích thước mặt cắt $25 \times 60cm$.

III. TỔNG HỢP Ý KIẾN THAM GIA THẨM ĐỊNH

Ngày 25/3/2020, Sở Xây dựng có Công văn số 547/SXD-PTĐT&HTKT về việc đề nghị tham gia ý kiến thẩm định thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình gửi các Sở: Giao thông vận tải, Thông tin và truyền thông, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện Lạng Giang. Sở Xây dựng đã nhận được văn bản tham gia ý kiến của Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 901/SGTVT-QLCL ngày 07/4/2020, Sở Công thương tại Công văn số 314/SCT-QLNL ngày 01/4/2020, Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số

405/STTTT-BCVT ngày 03/4/2020, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 520/SNN-QLXDCT ngày 06/4/2020, UBND huyện Lạng Giang tại Công văn số 739/UBND-KTHT ngày 13/4/2020. Tổng hợp ý kiến tham gia của các đơn vị, ngày 15/4/2020, Sở Xây dựng có Công văn số 729/SXD-PTĐT&HTKT đề nghị chủ đầu tư hoàn thiện, chỉnh sửa hồ sơ. Đến nay, các nội dung tham gia ý kiến thẩm định của các Sở, UBND huyện Lạng Giang đã được Chủ đầu tư chỉnh sửa và hoàn thiện.

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

1. Điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế, thẩm tra thiết kế.

Nhà thầu thực hiện thiết kế xây dựng công trình, nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng, nhà thầu khảo sát xây dựng có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, phạm vi hoạt động được cấp phù hợp công việc thực hiện.

Các chủ trì bộ môn (giao thông, cấp nước, thoát nước, cấp điện) tham gia thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng và khảo sát xây dựng có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, lĩnh vực hành nghề được cấp phù hợp công việc đảm nhận.

2. Sự phù hợp của thiết kế bản vẽ thi công so với thiết kế cơ sở.

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công hạng mục công trình cơ bản tuân thủ các nội dung của thiết kế cơ sở và dự án đầu tư được chấp thuận tại 1018/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc chấp thuận đầu tư dự án: Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Tuy nhiên, có sự điều chỉnh về giải pháp lớp móng vỉa hè từ lát cát sang đổ bê tông lát theo đề nghị của UBND huyện Lạng Giang tại Công văn số 739/UBND-KTHT ngày 13/4/2020.

3. Sự hợp lý của các giải pháp thiết kế bản vẽ thi công của công trình.

Các giải pháp thiết kế xây dựng công trình đảm bảo sự hợp lý, thể hiện được việc đấu nối phù hợp giữa hạ tầng kỹ thuật dự án với khu vực lân cận.

4. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình.

- Về sự tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định.

- Về sử dụng vật liệu cho công trình theo quy định của pháp luật: Vật liệu xây dựng sử dụng cho công trình phù hợp với giải pháp thiết kế và điều kiện cung cấp thực tế tại địa phương.

5. Sự phù hợp các giải pháp thiết kế công trình với công năng sử dụng của công trình, mức độ an toàn và đảm bảo an toàn của công trình lân cận.

Giải pháp thiết kế công trình phù hợp với công năng sử dụng, đảm bảo an toàn của công trình và công trình lân cận. Tuy nhiên, quá trình tổ chức triển khai thực hiện cần tuân thủ đúng các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định hiện hành để đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận, các yêu cầu về an toàn khác.

6. Sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ.

- Sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường: Hồ sơ thiết kế đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phù hợp với Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định số 2141/QĐ-BTNMT ngày 21/8/2019 của Bộ tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang” tại tỉnh Bắc Giang.

- Sự tuân thủ các quy định về phòng, chống cháy, nổ: Hồ sơ thiết kế đảm bảo tuân thủ các quy định về an toàn phòng, chống cháy, nổ và được Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bắc Giang thẩm duyệt thiết kế về PCCC theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt số 655/TD-CSPCCC&CNCH ngày 17/3/2020.

7. Một số lưu ý đối với chủ đầu tư khi triển khai thực hiện bước tiếp theo.

- Đối với những khu vực san nền sử dụng đất tận dụng, cần thể hiện rõ trên bản vẽ hoàn công theo thực tế thi công để làm cơ sở kiểm tra, giám sát về chất lượng công trình và nghiệm thu, quyết toán.

- Trong quá trình triển khai thi công cần tuân thủ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt (lưu ý đảm bảo về khoảng cách giữa các đường ống hạ tầng kỹ thuật), trường hợp phát hiện những nội dung chưa hợp lý dẫn đến cần điều chỉnh thiết kế thì phải thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định trước khi thực hiện.

- Khuyến khích chủ đầu tư tự bỏ chi phí để sử dụng vật tư, vật liệu, thiết bị có tiêu chuẩn, chất lượng tốt hơn so với yêu cầu của hồ sơ thiết kế được duyệt nhằm nâng cao chất lượng, kỹ mỹ thuật và hiệu quả sử dụng của công trình.

V. KẾT LUẬN

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình thuộc Dự án Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đủ điều kiện để trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

Trên đây là thông báo của Sở Xây dựng về kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình thuộc Dự án Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PTĐT&HTKT.

Bản điện tử:

- Lãnh đạo Sở.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Sở Xây dựng
24/06/2020 07:47:55

Đào Công Hùng

UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2884 /SXD-PTĐT&HTKT
V/v Thông báo kết quả thẩm định dự
toán xây dựng công trình: Khu đô thị
mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện
Lạng Giang.

Bắc Giang, ngày 11 tháng 12 năm 2020

Kính gửi: Công ty TNHH Một thành viên BT Lạng Giang

Sở Xây dựng nhận được Tờ trình số 67/2020/TTr-BTLG ngày 16/11/2020 của Công ty TNHH Một thành viên BT Lạng Giang về việc thẩm định dự toán xây dựng công trình: Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang. Sau khi nghiên cứu hồ sơ, Sở Xây dựng có ý kiến như sau:

I. Căn cứ thẩm định

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;
- Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng; Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng; Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng; Thông tư số 02/2020/TT-BXD ngày 20/7/2020 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở; Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;
- Quyết định số 515/QĐ-UBND ngày 17/6/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 989/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Công bố Bảng giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

- Công văn số 1345/SXD-PTĐT&HTKT ngày 24/6/2020 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình: Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang;

- Công bố giá vật liệu xây dựng số 03/CBGVLXD-LS ngày 20/7/2020, số 04/CBGVLXD-LS ngày 03/9/2020, số 05/CBGVLXD-LS ngày 01/10/2020, số 09/CBGVLXD-LS ngày 01/10/2018 của Liên Sở: Xây dựng - Tài chính; Công văn số 83/LS:XD-TC ngày 05/11/2020 của Liên Sở: Xây dựng - Tài chính Bắc Giang về việc tham gia ý kiến về giá vật tư, VLXD dự án: Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang; giá nhiên liệu theo thông cáo báo chí ngày 26/11/2020 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;

- Công văn số 2605/STC-QLGCS ngày 17/11/2020 của Sở Tài chính về việc trả lời kết quả thẩm định giá tài sản thiết bị theo đề nghị của Công ty TNHH Một thành viên BT Lạng Giang;

- Báo cáo Kết quả thẩm tra dự toán xây dựng công trình: Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang của Trung tâm Quy hoạch xây dựng Bắc Giang số 38/BCTTr-TTQH ngày 04/12/2020;

- Dự toán thiết kế: 01 quyển khổ A4 (đã được đóng dấu thẩm tra của đơn vị tư vấn thẩm tra) và các văn bản khác có liên quan.

II. Giới thiệu chung về công trình

- Tên công trình: Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang.

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV BT Lạng Giang (*là doanh nghiệp dự án được thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Nhà đầu tư theo Phụ lục hợp đồng số 01/2018/PLHD-BT ngày 10/8/2018 giữa UBND huyện Lạng Giang và Công ty cổ phần cơ khí xây dựng Đại Mỗ*).

- Nguồn vốn: Vốn của chủ đầu tư và nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

- Địa điểm xây dựng: Huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đơn vị tư vấn lập dự toán xây dựng công trình: Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng.

- Đơn vị tư vấn thẩm tra dự toán xây dựng công trình: Trung tâm quy hoạch xây dựng Bắc Giang.

III. Nhận xét về chất lượng hồ sơ dự toán xây dựng công trình

- Việc trình thẩm định hồ sơ dự toán xây dựng công trình Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang phù hợp với các quy định hiện hành;

- Phương pháp lập dự toán xây dựng công trình phù hợp với quy định tại Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Cơ sở để xác định khoản mục chi phí trong hồ sơ dự toán xây dựng công trình chủ đầu tư trình phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành;

- Hồ sơ dự toán xây dựng công trình Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang do Công ty TNHH MTV BT Lạng Giang trình đủ điều kiện thẩm định theo quy định.

IV. Nguyên tắc thẩm định

- Kiểm tra sự đầy đủ, phù hợp của các căn cứ pháp lý để xác định dự toán xây dựng công trình;

- Kiểm tra sự phù hợp khối lượng công tác xây dựng, chủng loại và số lượng thiết bị trong dự toán so với khối lượng, chủng loại và số lượng thiết bị tính toán từ thiết kế xây dựng, công nghệ;

- Kiểm tra tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng định mức dự toán, giá xây dựng của công trình và quy định khác có liên quan trong việc xác định các khoản mục chi phí của dự toán xây dựng công trình;

- Xác định giá trị dự toán xây dựng công trình sau thẩm định và kiến nghị giá trị dự toán xây dựng để cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Đánh giá mức độ tăng, giảm của các khoản mục chi phí, phân tích nguyên nhân tăng, giảm so với giá trị dự toán xây dựng công trình đề nghị thẩm định.

V. Kết quả thẩm định

1. Các khối lượng chủ yếu của hồ sơ dự toán cơ bản phù hợp với khối lượng thiết kế bản vẽ thi công. Tuy nhiên, còn một số khối lượng tính toán chưa chính xác, như: Khối lượng đất đắp nền đường, ván khuôn bê tông lót móng bó vỉa, gạch lát hè; khối lượng của các hạng mục bãi đỗ xe, ga rác, san nền hồ cảnh quan..., đơn vị tư vấn thẩm tra đã kiến nghị chỉnh sửa và đã được chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế thống nhất chỉnh sửa lại cho phù hợp.

2. Việc áp dụng, vận dụng định mức, đơn giá xây dựng công trình cơ bản đảm bảo tính đúng đắn và hợp lý. Tuy nhiên, còn một số giá vật liệu, nhân công và ca máy áp dụng chưa phù hợp với thời điểm lập hồ sơ dự toán, đơn vị tư vấn thẩm tra đã kiến nghị chỉnh sửa và đã được chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế thống nhất chỉnh sửa lại theo quy định. Vị trí bãi đỗ thải và cự ly vận chuyển đổ thải từ công trình được xác định trên cơ sở khảo sát của đơn vị tư vấn lập, chủ đầu tư, tuy nhiên cơ quan thẩm định vận dụng, áp dụng xác định cự ly vận chuyển đổ thải tương tự công trình Xây dựng đường trục thị trấn Vôi; chủ đầu tư có trách nhiệm xác định cụ thể theo thực tế trong quá trình triển khai thi công xây dựng công trình.

3. Điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện lập dự toán xây dựng công trình, thẩm tra dự toán xây dựng công trình:

- Cá nhân chủ trì lập dự toán xây dựng công trình: Kỹ sư định giá hạng 2 Hà Thị Xuyên có đủ năng lực hành nghề theo quy định.

- Đơn vị tư vấn thẩm tra là Trung tâm quy hoạch xây dựng Bắc Giang có đủ năng lực theo quy định để thực hiện việc thẩm tra dự toán xây dựng công trình.

4. Giá trị dự toán xây dựng công trình: Giá trị dự toán xây dựng công trình sau khi thẩm định được tổng hợp như sau:

TT	Nội dung chi phí	Giá trị đề nghị thẩm định (đồng)	Giá trị thẩm định (đồng)	Tăng (+), giảm (-)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)
1	Chi phí xây dựng	307.968.912.865	306.398.211.598	-1.570.701.267
2	Chi phí thiết bị	30.951.928.725	27.656.856.725	-3.295.072.000
3	Chi phí quản lý dự án	4.704.154.843	4.529.786.726	-174.368.117
4	Chi phí tư vấn ĐTXD	14.999.918.469	13.438.777.207	-1.561.141.262
5	Chi phí khác	18.957.941.337	3.993.891.146	-14.964.050.191
6	Chi phí dự phòng	17.228.228.018	16.190.317.212	-1.037.910.806
	Tổng cộng:	394.811.084.257	372.207.840.614	-22.603.243.643

Giá trị dự toán xây dựng công trình thẩm định (làm tròn số): **372.207.841.000** đồng (*Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi hai tỷ, hai trăm linh bảy triệu, tám trăm bốn mươi một nghìn đồng - có dự toán chi tiết kèm theo*).

5. Nguyên nhân tăng, giảm các khoản mục chi phí:

- Chi phí xây dựng giảm chủ yếu do điều chỉnh lại khối lượng thiết kế, biện pháp thi công, định mức của một số hạng mục công việc cho phù hợp.

- Chi phí thiết bị giảm: Do điều chỉnh áp dụng giá thiết bị trạm biến áp theo đơn giá trạm hợp bộ trong Công bố giá vật liệu xây dựng số 05/CBGVLXD-LS ngày 01/10/2020 của Liên Sở: Xây dựng - Tài chính Bắc Giang.

- Chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn, chi phí khác và chi phí dự phòng giảm: Do chi phí xây dựng, chi phí thiết bị giảm; dự toán xây dựng công trình thẩm định cắt giảm khoản mục chi phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa so với dự toán chủ đầu tư trình thẩm định (do khoản mục này không nằm trong tổng mức đầu tư ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi).

6. Một số nội dung lưu ý:

- Một số khoản mục chi phí được vận dụng tạm tính hoặc căn cứ theo hợp đồng tư vấn do chủ đầu tư cung cấp: Chi phí khảo sát; chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; chi phí kiểm định đối chứng, kiểm tra công tác nghiệm thu. Đề nghị chủ đầu tư trong quá trình thi công, thanh, quyết toán, thực hiện quản lý chi phí theo các quy định hiện hành.

- Về chi phí thiết bị trạm xử lý nước thải: Giá thiết bị, máy móc căn cứ theo Công văn số 2605/STC-QLGCS ngày 17/11/2020 của Sở Tài chính về việc trả lời kết quả thẩm định giá tài sản thiết bị theo đề nghị của Công ty TNHH Một thành viên BT Lạng Giang. Đối với khối lượng thiết bị, máy móc của trạm xử lý nước thải căn cứ theo hồ sơ trình thẩm định của chủ đầu tư, đề nghị chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác của khối lượng thiết bị, máy móc đảm bảo phù hợp với công nghệ xử lý đã được Sở Khoa học và Công nghệ Bắc Giang thẩm định tại Công văn số 363/SKHCN-QLCN ngày 22/4/2020.

VI. Kết luận

Hồ sơ dự toán xây dựng công trình Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang đủ điều kiện để trình phê duyệt và triển khai thực hiện các bước tiếp theo. Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PTĐT&HTKT.

Bản điện tử:

- Lãnh đạo Sở;
- Sở Tài chính, Sở TN&MT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Nghĩa

UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3346 /SXD-PTĐT&HTKT

Bắc Giang, ngày 22 tháng 11 năm 2021

V/v Thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh, bổ sung thiết kế BVTC-dự toán xây dựng công trình: Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang.

Kính gửi: Công ty TNHH MTV BT Lạng Giang

Sở Xây dựng nhận được Tờ trình số 42/2021/BTLG-TTr ngày 28/10/2021 của Công ty TNHH MTV BT Lạng Giang về việc thẩm định hồ sơ điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công xây dựng - dự toán xây dựng công trình thuộc Dự án: Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý và trình tự thực hiện đầu tư dự án khu đô thị, khu dân cư không sử dụng vốn nhà nước thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chấp thuận đầu tư dự án Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang; Quyết định số 80^a/2019/BTLG-QĐ ngày 28/12/2019 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV BT Lạng Giang về việc phê duyệt đầu tư dự án: Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang;

Căn cứ Quyết định số 40/2020/BTLG-CV ngày 29/7/2020 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV BT Lạng Giang về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công Dự án Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang; Quyết định số 76/2020/BTLG-QĐ ngày 15/12/2020 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV BT Lạng Giang về việc phê duyệt dự toán xây dựng công trình Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang;

Căn cứ Quyết định số 35/2021/BTLG-QĐ ngày 20/10/2021 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV BT Lạng Giang về việc phê duyệt sử dụng kinh phí dự phòng của dự toán xây dựng để thực hiện điều chỉnh, bổ sung thiết kế Dự án Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang.

Sau khi thẩm định, Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang với các nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

1. Tên công trình: Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV BT Lạng Giang.
3. Nguồn vốn: Vốn đầu tư của chủ đầu tư và các nguồn vốn hợp lệ khác.
4. Địa điểm xây dựng: Huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
5. Nhà thầu lập hồ sơ điều chỉnh, bổ sung thiết kế BVTC, dự toán xây dựng công trình: Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình xây dựng.

II. LÝ DO ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG

Dự án Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang do Công ty TNHH MTV BT Lạng Giang làm chủ đầu tư; hồ sơ thiết kế - dự toán được phê duyệt tại Quyết định số 40/2020/BTLG-CV ngày 29/7/2020, số 76/2020/BTLG-QĐ ngày 15/12/2020 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV BT Lạng Giang. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thi công xây dựng cần thiết điều chỉnh, bổ sung thiết kế một số hạng mục nhằm nâng cao chất lượng công trình, hiệu quả của dự án theo đề nghị của UBND huyện Lạng Giang tại Công văn số 1782/UBND-KTHT ngày 30/7/2021, số 319/CV-QLDA ngày 14/7/2021 và phù hợp với hiện trường dự án.

III. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản pháp lý:
 - Tờ trình số 42/2021/BTLG-TTr ngày 28/10/2021 của Công ty TNHH MTV BT Lạng Giang về việc thẩm định hồ sơ điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công xây dựng - dự toán xây dựng công trình thuộc Dự án: Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang;
 - Quyết định số 40/2020/BTLG-CV ngày 29/7/2020 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV BT Lạng Giang về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công Dự án Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang; Quyết định số 76/2020/BTLG-QĐ ngày 15/12/2020 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV BT Lạng Giang về việc phê duyệt dự toán xây dựng công trình Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang;
 - Công văn số 1782/UBND-KTHT ngày 30/7/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc đề nghị điều chỉnh phương án trồng cây tạo cảnh quan khu hồ và quảng trường khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang; Công văn số 319/CV-QLDA ngày 14/7/2021 của Ban Quản lý dự án huyện Lạng Giang về việc đề nghị hạ ngầm đường dây điện;
 - Công văn số 2918/SXD-PTĐT&HTKT ngày 19/10/2021 của Sở Xây dựng về việc cho ý kiến chủ trương điều chỉnh thiết kế xây dựng dự án Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang; Công văn số 2343/UBND-KTHT ngày 30/9/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc làm rõ hồ sơ chủ trương điều chỉnh, bổ sung khối lượng thi công dự án Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang.

2. Hồ sơ điều chỉnh, bổ sung thiết kế BVTC - dự toán xây dựng:

- Các bản vẽ tổng mặt bằng khổ A0 và bản vẽ chi tiết khổ A3: 01 bộ.
- Hồ sơ năng lực: Chứng chỉ năng lực của đơn vị tư vấn lập hồ sơ điều chỉnh thiết kế - dự toán, chứng chỉ hành nghề của chủ trì thiết kế, dự toán.

IV. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Giải pháp thiết kế điều chỉnh, bổ sung chủ yếu:

a) Hạng mục giao thông:

- Tuyến QT - tuyến số 29 (đường gom Quốc lộ 1): Điều chỉnh mở rộng lát hè phải tuyến (phía quảng trường) từ rộng 1,75m lên 3,0m để thống nhất với thiết kế cảnh quan quảng trường. Điều chỉnh độ dốc dọc của tuyến để vượt nối với tuyến đường trước Trụ sở UBND huyện tại nút giao N01B (cao độ trước điều chỉnh tại nút N01B là +7.65m; hiện nay đã được đầu tư cải tạo, cao độ là +8.00m).

- Tuyến 10, tuyến 16: Bổ sung khối lượng thiết kế lát gạch, trồng cây bàng Đài Loan (số lượng 84 cây, đường kính gốc cây lớn hơn 16cm) trên vỉa hè phía quảng trường của tuyến 10, tuyến 16, tuyến 29 do hồ sơ thiết kế được duyệt tính thiếu khối lượng này. Điều chỉnh một phần vỉa hè của tuyến 10 (diện tích khoảng 1.050m²) từ hoàn thiện lát gạch sang thảm bê tông nhựa để kết nối thuận tiện về mặt giao thông với khu vực lân cận; kết cấu sau điều chỉnh gồm các lớp: Bê tông nhựa chặt 12,5 dày 4cm, tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5kg/m², bê tông cốt thép mác 250 dày 20cm, trải nilon lót tránh mất nước, cấp phối đá dăm loại 2 dày 15cm, nền đầm chặt K95.

b) Hạng mục quảng trường:

- Kè hồ cảnh quan:

+ Bổ sung lan can thép mạ kẽm xung quanh bờ hồ; chiều dài khoảng 790m, chiều cao lan can khoảng 1,13m. Cấu tạo lan can gồm tay vịn D60 dày 3mm, thanh lan ngang D48 dày 3mm, bản trụ đứng có khoảng cách 1,5m/bản. Liên kết giữa lan can và hệ thống dầm bê tông mác 250 bằng bu lông, mặt đỉnh dầm ốp đá granite.

+ Bổ sung 02 lối lên xuống hồ để đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng; chiều rộng 10cm, kết cấu xây gạch bê tông không nung, hoàn thiện mặt bậc ốp đá tạo nhám. Điều chỉnh lại thiết kế trắc dọc kè hồ đảm bảo thống nhất với phương án thiết kế kiến trúc hồ.

- Điều chỉnh bình đồ đường dạo xung quanh hồ để phù hợp với trắc dọc kè hồ sau điều chỉnh; bổ sung 04 vị trí không gian sinh hoạt tập thể.

- Điều chỉnh, bổ sung trồng cây xanh trong khuôn viên quảng trường theo chủ đề nhằm nâng cao cảnh quan và điểm nhấn kiến trúc cho quảng trường, cụ thể:

+ Khu vực CX1, 2, 3: Điều chỉnh từ trồng cây bàng Đài Loan sang trồng cây hoa ban trắng.

+ Khu vực CX4, 5: Điều chỉnh từ trồng cây hoàng yến sang trồng cây muồng hoa đào.

+ Khu vực CX8, 11: Điều chỉnh từ trồng cây hoàng yến sang trồng cây phong linh.

+ Khu vực CX12, 13: Điều chỉnh từ trồng cây mít sang trồng cây hoa ban trắng.

+ Khu vực CX18: Điều chỉnh từ trồng cây dâm bụt một thân sang trồng cây phong linh.

+ Bổ sung trồng các cây giã hương vào 4 vị trí góc quảng trường, bổ sung trồng cây giã hương vào vị trí các chòi nghỉ.

c) Các hạng mục khác:

- Điều chỉnh hạ ngầm đường dây điện tại vị trí cột điện số 101/375-E7.1 (nằm giữa nút giao tuyến 10 và tuyến 17) để đảm bảo mỹ quan.

- Bổ sung thiết kế tuyến cống D600 từ nút N39 đến nút N40 của tuyến 23 để đảm bảo tiêu thoát nước cho khu vực; chiều dài tuyến cống khoảng 154m, độ dốc dọc $i=2,5\%$, hướng dốc tuyến cống thu về nút N39 để đấu nối với mạng lưới thu nước khu vực. Kết cấu hố ga xây gạch BTKN, đáy bằng tấm đan BTCT mác 200; đáy hố ga đổ BTXM mác 200 dày 15cm, phía dưới đệm đá dăm dày 10cm.

- Điều chỉnh thiết kế viên bó tròn cây kích thước 15x10cm từ đá granite sang đá tự nhiên.

2. Phương pháp lập dự toán được lựa chọn và các cơ sở để xác định các khoản mục chi phí trong dự toán xây dựng thẩm định:

a) Phương pháp lập dự toán, khối lượng được tính toán từ thiết kế bản vẽ thi công, có thống kê chi tiết và được thể hiện đầy đủ trong các bảng tiên lượng.

b) Căn cứ xác định:

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Định mức dự toán xây dựng công trình ban hành kèm theo Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019, Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng;

- Công bố giá vật liệu xây dựng số 08/CBGVLXD-LS ngày 02/11/2021 của Liên Sở: Xây dựng - Tài chính Bắc Giang;

- Hồ sơ dự toán xây dựng công trình đã được Sở Xây dựng thẩm định tại Công văn số 2884/SXD-PTĐT&HTKT ngày 11/12/2020, chủ đầu tư phê duyệt tại Quyết định số 76/2020/BTLG-QĐ ngày 15/12/2020 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV BT Lạng Giang.

V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập thiết kế xây dựng: Việc lập thiết kế xây dựng công trình đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.

2. Về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế.

Nhà thầu thực hiện thiết kế xây dựng công trình xây dựng phần điều chỉnh, bổ sung có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, phạm vi hoạt động được cấp phù hợp công việc thực hiện.

Chủ trì thiết kế xây dựng phần điều chỉnh, bổ sung có chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, lĩnh vực hành nghề được cấp phù hợp công việc đảm nhận.

3. Sự hợp lý của các giải pháp thiết kế xây dựng công trình.

Nội dung, giải pháp thiết kế xây dựng phần điều chỉnh, bổ sung phù hợp điều kiện thực tế công trình, nhằm nâng cao chất lượng công trình, hiệu quả của dự án.

4. Sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ.

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công cơ bản đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường theo quy định.

VI. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH DỰ TOÁN

1. Các khối lượng chủ yếu của hồ sơ dự toán cơ bản phù hợp với khối lượng thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh, bổ sung.

2. Việc áp dụng, vận dụng định mức, đơn giá xây dựng công trình cơ bản đảm bảo tính đúng đắn và hợp lý.

3. Điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện lập dự toán xây dựng công trình, thẩm tra dự toán xây dựng công trình: Cá nhân chủ trì lập dự toán xây dựng công trình: Kỹ sư định giá hạng 2 Hà Thị Xuyên có đủ năng lực hành nghề theo quy định.

4. Giá trị dự toán xây dựng công trình:

a) Giá trị dự toán xây dựng công trình phần điều chỉnh, bổ sung sau khi thẩm định được tổng hợp như sau: **8.722.837.000 đồng** (Bằng chữ: Tám tỷ, bảy trăm hai mươi hai triệu, tám trăm ba mươi bảy nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 8.451.337.716 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 114.600.139 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 135.390.430 đồng
- Chi phí khác: 21.508.654 đồng

b) Giá trị dự toán xây dựng công trình sau điều chỉnh, bổ sung: **372.207.841.000 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi hai tỷ, hai trăm linh bảy triệu, tám trăm bốn mươi một nghìn đồng).

TT	Nội dung chi phí	Giá trị dự toán được duyệt (đồng)	Giá trị dự toán điều chỉnh, bổ sung (đồng)	Giá trị dự toán sau điều chỉnh, bổ sung (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)+(4)
1	Chi phí xây dựng	306.398.211.598	8.451.337.716	314.849.549.314
2	Chi phí thiết bị	27.656.856.725	0	27.656.856.725
3	Chi phí quản lý dự án	4.529.786.726	114.600.139	4.644.386.865
4	Chi phí tư vấn ĐTXD	13.438.777.207	135.390.430	13.574.167.637
5	Chi phí khác	3.993.891.146	21.508.654	4.015.399.801
6	Chi phí dự phòng	16.190.317.212	0	7.467.480.271
	Tổng cộng:	372.207.840.614	8.722.836.941	372.207.840.614

c) Nguồn kinh phí thực hiện điều chỉnh, bổ sung: Lấy từ chi phí dự phòng, không làm vượt dự toán xây dựng được duyệt.

VII. KẾT LUẬN

- Hồ sơ điều chỉnh, bổ sung thiết kế BVTC- dự toán xây dựng công trình Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang đủ điều kiện để trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

- Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế xây dựng công trình chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu trong hồ sơ thiết kế, dự toán xây dựng công trình.

Trên đây là thông báo của Sở Xây dựng về kết quả thẩm định điều chỉnh, bổ sung thiết kế thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang. Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, PTĐT&HTKT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Nghĩa

Số: 40 /2020/BTLG-CV

Bắc Giang, ngày 29 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công (TKBVTC)

Dự án: Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi,
huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV BT LẠNG GIANG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chấp thuận đầu tư dự án Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình: Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang của Trung tâm Quy hoạch xây dựng Bắc Giang tại Báo cáo số 14/BC-TTr ngày 19/6/2020;

Căn cứ thông báo kết quả thẩm định kế bản vẽ thi công xây dựng công trình: Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang số 1345/SXD-PTĐT&HTKT của Sở Xây Dựng Bắc Giang ngày 24/06/2020;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình: Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang với các nội



dung đã được Sở Xây Dựng tỉnh Bắc Giang thẩm định tại thông báo thẩm định số 1345/SXD-PTĐT&HTKT ngày 24/06/2020.

Điều 2: Thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt là căn cứ để các bên tổ chức thi công dự án và các công tác khác có liên quan.

Điều 3: Các ông Phó Tổng giám đốc, Trưởng Ban quản lý dự án và các phòng ban nghiệp vụ có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT (bc)
- Ban QLDA
- Lưu VT

CÔNG TY TNHH MTV BT LẠNG GIANG



TỔNG GIÁM ĐỐC

Dàm Minh Đức



Số: 76 /2020/BTLG-QĐ

Bắc Giang, ngày 15 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán xây dựng
Công trình: Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi,
huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV BT LẠNG GIANG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chấp thuận đầu tư dự án Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

Công văn số 1345/SXD-PTĐT&HTKT ngày 24/6/2020 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình: Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang;

Báo cáo Kết quả thẩm tra dự toán xây dựng công trình: Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang của Trung tâm Quy hoạch xây dựng Bắc Giang số 38/BCTTr-TTQH ngày 04/12/2020;

Căn cứ thông báo kết quả thẩm định dự toán xây dựng công trình: Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang số 2884/SXD-PTĐT&HTKT của Sở Xây Dựng Bắc Giang ngày 11/12/2020;



QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt dự toán xây dựng công trình: Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang với các nội dung đã được Sở Xây Dựng tỉnh Bắc Giang thẩm định tại thông báo thẩm định số 2884/SXD-PTĐT&HTKT ngày 11/12/2020.

Điều 2: Dự toán xây dựng được phê duyệt là căn cứ để các bên tổ chức thi công dự án và các công tác khác có liên quan.

Điều 3: Các ông Phó Tổng giám đốc, Trưởng Ban quản lý dự án và các phòng ban nghiệp vụ có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT (bc)
- Ban QLDA
- Lưu VT

CÔNG TY TNHH MTV BT LẠNG GIANG



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đàm Minh Đức



Số: 58 /2021/BTLG-QĐ

Bắc Giang, ngày 24 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung thiết kế bản vẽ thi công (TKBVTC)

Dự án: Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi,
huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang



TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV BT LẠNG GIANG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý dự án và đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chấp thuận đầu tư dự án Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình: Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang của Trung tâm Quy hoạch xây dựng Bắc Giang tại Báo cáo số 14/BC-TTr ngày 19/6/2020;

Căn cứ thông báo kết quả thẩm định kế bản vẽ thi công xây dựng công trình: Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang số 1345/SXD-PTĐT&HTKT của Sở Xây Dựng Bắc Giang ngày 24/06/2020;

Căn cứ thông báo kết quả thẩm định điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công – dự toán xây dựng công trình: Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang số 3346/SXD-PTĐT&HTKT của Sở Xây Dựng Bắc Giang ngày 22/11/2021;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt bổ sung thiết kế bản vẽ thi công – dự toán xây dựng công trình: Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang theo thông báo thẩm định số 3346/SXD-PTĐT&HTKT của Sở Xây Dựng Bắc Giang ngày 22/11/2021.

Điều 2: Thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt là căn cứ để các bên tổ chức thi công dự án và các công tác khác có liên quan.

Điều 3: Các ông Phó Tổng giám đốc, Trưởng Ban quản lý dự án và các phòng ban nghiệp vụ có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT (bc)
- Ban QLDA
- Lưu VT

CÔNG TY TNHH MTV BT LẠNG GIANG



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đàm Minh Đức

CÔNG TY CP CKXD ĐẠI MỎ
CÔNG TY TNHH MTV BT LẠNG GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2703/25/BTLG-QĐ

Bắc Giang, ngày 27 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công (TKBVTC)
Dự án: Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi,
huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV BT LẠNG GIANG

Căn cứ Luật Xây dựng 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính Phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chấp thuận đầu tư dự án Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương dự án (điều chỉnh lần thứ nhất); Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương dự án (điều chỉnh lần thứ hai);

Căn cứ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình đã được Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang đã thẩm định theo thông báo số 1345/SXD-PTĐT&HTKT ngày 24/6/2020 và thông báo số 2884/SXD-PTĐT&HTKT ngày 11/12/2020.

Căn cứ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình (điều chỉnh lần thứ nhất) đã được Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang đã thẩm định theo thông báo số 3346/SXD-PTĐT&HTKT ngày 22/11/2021;



Căn cứ báo cáo số 08/BCTTr-TTQH ngày 26/3/2025 của Trung tâm Quy hoạch Xây dựng Bắc Giang về việc báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng dự án Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi huyện Lạng Giang;

Xét đề nghị của Ban quản lý dự án tại tờ trình số 2703/25/BQLDA-TTr ngày 27/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình: Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang với các nội dung đã được Trung tâm Quy hoạch Xây dựng Bắc Giang tỉnh Bắc Giang thẩm tra tại báo cáo số 08/BCTTr-TTQH ngày 26/3/2025.

Điều 2: Thiết kế điều chỉnh bản vẽ thi công được phê duyệt là căn cứ để các bên tổ chức thi công dự án và các công tác khác có liên quan.

Điều 3: Các ông Phó Tổng giám đốc, Trưởng Ban quản lý dự án và các phòng ban nghiệp vụ có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT (bc)
- Ban QLDA;
- Lưu VT.

CÔNG TY TNHH MTV BT LẠNG GIANG



TỔNG GIÁM ĐỐC

Đàm Minh Đức